

Số: 3/2025/QĐST-DS

Quận 5, ngày 03 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 252/2019/TLST-ST ngày 20/8/2019, về việc: “Tranh chấp về thừa kế tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Ngọc D**, sinh năm 1955;

Địa chỉ: số B N, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền công chứng số 13382, quyền số 07/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 24/7/2024): Bà Nguyễn Thị D1, sinh năm 1978 hoặc bà Cù Thị Kim C, sinh năm 2001;

Cùng địa chỉ số: 2 L, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà **Trần Thị Ái H**, sinh năm 1951;

Địa chỉ: số F T, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền công chứng số 19864 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/9/2019): Ông Nguyễn Văn D2, sinh năm 1977);

Địa chỉ: Số E Tỉnh lộ 10, Khu phố A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Trần Chí T**, sinh năm 1953;

Địa chỉ: Số A Đ, phường P, Thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Bà **Trần Ái M**, sinh năm 1954;

Địa chỉ: Số F T, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông **Trần Chí H1**, sinh năm 1957;

Địa chỉ: Số A Đ, phường P, Thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Hàng thừa kế của ông Trần P, chết năm 1970 và bà Đặng Thị H2, chết năm 2004 gồm có 06 (sáu) người con ruột (không có con nuôi và con riêng), cụ thể:

- Bà Trần Thị Ngọc D, sinh năm 1955;
- Bà Trần Thị Ái H, sinh năm 1951;
- Ông Trần Chí T, sinh năm 1953;
- Bà Trần Ái M, sinh năm 1954;
- Ông Trần Chí H1, sinh năm 1957;
- Bà Trần Ái L, sinh năm 1950, chết ngày 04/12/1980 theo giấy trích lục khai tử số 502/TLKT-BS do Ủy ban nhân dân xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương cấp ngày 26/7/2019. Bà Trần Ái L chết độc thân, không có con ruột, con nuôi.

2.2. Nhà đất số F T, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (theo các giấy tờ sau: Đoạn mãi 28/7/1965 do ông Mouhamadou Younoussem A và nhiều người khác bán cho ông Trần P; Bản kê khai nhà cửa ngày 19/12/1977 do ông Hồ T1 đứng khai; Tờ Đăng ký nhà đất ngày 21 tháng 8 năm 1999 do bà Trần Ái M đứng khai; Trích sao trước bạ nhà đất số 394/TL-TB ngày 07/6/2011 và Bản vẽ hiện trạng nhà do Trung tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố H lập ngày 06 tháng 9 năm 2024; kiểm tra kỹ thuật ngày 11/10/2024) là tài sản của ông Trần P và bà Đặng Thị H2 chết để lại.

2.3. Các ông/bà Trần Thị Ngọc D, bà Trần Thị Ái H, ông Trần Chí T, bà Trần Ái M và ông Trần Chí H1 thống nhất hủy bỏ Tờ di chúc của bà Đặng Thị H2 lập ngày 25/5/1999 tại Ủy ban nhân dân phường P, thị xã T, tỉnh Bình Dương và xác nhận ông Trần P và bà Đặng Thị H2 chết, không để lại di chúc đối với tài sản là nhà đất số F T, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. Các ông/bà Trần Thị Ngọc D, bà Trần Thị Ái H, ông Trần Chí T, bà Trần Ái M và ông Trần Chí H1 đồng ý chia thừa kế nhà đất số F T, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh theo pháp luật.

2.4. Các ông/bà Trần Thị Ngọc D, bà Trần Thị Ái H, ông Trần Chí T, bà Trần Ái M và ông Trần Chí H1 xác nhận nhà đất số F T, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh không thay đổi hiện trạng so với Bản vẽ hiện trạng nhà do Trung tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố H lập ngày 06 tháng 9 năm 2024; kiểm tra kỹ thuật ngày 11/10/2024.

2.5. Các ông/bà Trần Thị Ngọc D, bà Trần Thị Ái H, ông Trần Chí T, bà Trần Ái M và ông Trần Chí H1 thống nhất giá trị nhà đất số F T, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh là 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng); Thống nhất dùng giá này để giải quyết vụ án và tính án phí cho các bên (nếu có); Các bên đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án lập Hội đồng định giá tài sản hoặc yêu cầu Công ty có chức năng tiến hành thẩm định giá tài sản.

2.6. Các ông/bà Trần Thị Ngọc D, bà Trần Thị Ái H, ông Trần Chí T, bà Trần Ái M và ông Trần Chí H1 thống nhất cách chia như sau: Các ông/bà Trần Thị

Ngọc D, bà Trần Thị Ái H, ông Trần Chí T, bà Trần Ái M và ông Trần Chí H1 mỗi người được hưởng 1/5 giá trị tài sản nhà đất số F T, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định pháp luật tại thời điểm thi hành án.

2.7. Giao cơ quan có thẩm quyền về thi hành án dân sự lập thủ tục bán căn nhà và quyền sử dụng đất số 64 T, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi bán và trừ đi các loại thuế, phí cho việc bán tài sản, số tiền còn lại xử lý như sau: Chia làm 05 phần bằng nhau, các ông bà: Trần Thị Ngọc D, bà Trần Thị Ái H, ông Trần Chí T, bà Trần Ái M và ông Trần Chí H1 mỗi người hưởng một phần.

2.8. Về án phí: Do các ông/bà Trần Thị Ngọc D, bà Trần Thị Ái H, ông Trần Chí T, bà Trần Ái M và ông Trần Chí H1 đều thuộc diện người cao tuổi, có đơn yêu cầu được miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định pháp luật.

2.9. Các chi phí tố tụng khác như: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, chi phí đo vẽ do nguyên đơn là bà Trần Thị Ngọc D tự nguyện chịu, đã thực hiện xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Quận 5;
- Chi Cục THADS Quận 5;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Ngọc Bích